

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

#### **I. Thông tin về Dự án**

##### **1. Bối cảnh**

Nhằm đáp ứng yêu cầu của Chính phủ Việt Nam trong việc phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Ngân hàng Thế giới (WB) đã tài trợ cho Dự án Phát triển các Đại học Việt Nam, hiện đang triển khai tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng. Tổng mức đầu tư của dự án thành phần thuộc Đại học Đà Nẵng - Tiểu dự án 1 “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình cấp thiết cho Đại học Đà Nẵng tại Hòa Quý - Điện Ngọc” là 117,76 triệu USD, bao gồm: nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới là 98,00 triệu USD và nguồn vốn đối ứng là 19,76 triệu USD.

##### **2. Thông tin cơ bản của dự án**

- Tên dự án: “Phát triển các Đại học Việt Nam - Tiểu dự án 1 Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình cấp thiết cho Đại học Đà Nẵng tại Hòa Quý - Điện Ngọc, vay vốn Ngân hàng Thế giới thuộc dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình cấp thiết cho Đại học Đà Nẵng tại Hòa Quý - Điện Ngọc” (Dự án).

- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tên nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB).
- Chủ đầu tư: Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN).
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ODA - Đại học Đà Nẵng (Ban QLDA ODA).
- Địa điểm dự án: phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.
- Thời gian thực hiện dự án: 2021-2027.
- Mục tiêu dự án:

+ Mục tiêu tổng thể: Nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu tại Đại học Đà Nẵng.

+ Mục tiêu cụ thể: Cải thiện chất lượng giảng dạy và nghiên cứu tại ĐHĐN thông qua việc nâng cấp mạnh mẽ, đồng bộ cơ sở vật chất và môi trường học thuật, góp phần đạt được mục tiêu phát triển tổng thể của ĐHĐN trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo chuẩn mực quốc tế, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời theo kịp trình độ phát triển khoa học công nghệ của thế giới. Các mục tiêu cụ thể như sau:

(1) Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, làm cơ sở để triển khai các công trình phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ của ĐHĐN, tạo tiền đề cho một đại học đẳng cấp quốc tế tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

(2) Cải thiện môi trường làm việc của cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và nơi ở, sinh

hoạt và học tập, nghiên cứu của sinh viên theo mô hình đại học thông minh, xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

(3) Nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và năng lực quản trị nhằm đạt tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

### **3. Quy mô dự án**

Dự án bao gồm 3 hợp phần:

#### **3.1. Hợp phần 1: Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập**

a. Đầu tư xây dựng các công trình thuộc các khu chức năng, bao gồm:

(i) Trường Sư phạm Kỹ thuật: Diện tích đất 5,92 ha, xây dựng các công trình:

- Nhà thí nghiệm, phòng nghiên cứu - Khối nhà 1 - SPS.1 (Nhà thí nghiệm, thực hành) cao 5 tầng, diện tích xây dựng: 1.457 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 8.016 m<sup>2</sup>; tổng số cán bộ giảng viên, nhân viên: 62 người; số sinh viên: 1.000 sinh viên; công trình gồm các phòng nghiên cứu, thực hành thí nghiệm phục vụ yêu cầu đào tạo.

- Giảng đường - Khối nhà 3 - SP4.3 (Nhà học tập) cao 5 tầng, diện tích xây dựng: 2.137 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 10.908 m<sup>2</sup>; số cán bộ giảng viên, nhân viên: 60 người; số sinh viên: 2.600 sinh viên.

- Công trình cảnh quan nội bộ và các hạng mục phụ trợ, diện tích 15.500 m<sup>2</sup>.

(ii) Trường Đại học Ngoại ngữ: Diện tích đất 5,27 ha, xây dựng các công trình:

- Khu giảng đường - NN2 (Nhà làm việc và học tập) cao 5 tầng, diện tích xây dựng: 2.866 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 13.770 m<sup>2</sup>; số cán bộ, giảng viên: 350 người; số sinh viên 2.700 sinh viên.

- Công trình cảnh quan nội bộ và các hạng mục phụ trợ, diện tích 11.120 m<sup>2</sup>.

(iii) Trường Đại học Quốc tế Việt - Anh: Diện tích đất 6,46 ha, xây dựng các công trình:

- Khối nhà hiệu bộ - QT1 (Nhà hiệu bộ) cao 5 tầng, diện tích xây dựng: 2.392 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 10.337 m<sup>2</sup>.

- Nhà giảng đường - QT3.1 (Nhà học tập và thực hành thí nghiệm), cao 5 tầng, diện tích xây dựng: 1.006 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 6.414 m<sup>2</sup>.

- Hai công trình được thiết kế hợp khối, kết nối nhau bằng hệ thống nhà cầu 2 tầng; tổng số cán bộ, giảng viên: 137 người; số sinh viên 1.800 sinh viên.

- Công trình cảnh quan nội bộ và các hạng mục phụ trợ, diện tích 10.004 m<sup>2</sup>.

(iv) Khu trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh: Diện tích đất 1,52 ha, xây dựng các công trình:

- Khối nhà học và nhà ăn - QPI cao 5 tầng, diện tích xây dựng: 2.272 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 6.763 m<sup>2</sup>, phục vụ giảng dạy đào tạo tập trung (số sinh viên mỗi đợt tập trung: 1.000 sinh viên; nhà ăn có quy mô 500 sinh viên/ca);

- Khối ký túc xá và căn tin - OP2 cao 5 tầng, diện tích xây dựng: 2.175 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 9.373 m<sup>2</sup>, quy mô 1.000 chỗ ở nội trú; 02 công trình được thiết kế hợp khối.

- Công trình cảnh quan nội bộ và các hạng mục phụ trợ, diện tích 15.189 m<sup>2</sup>.

(v) Khu trung tâm ĐHĐN: Diện tích 4,17 ha, xây dựng các công trình:

- Nhà hiệu bộ trung tâm - HB1 (Nhà điều hành trung tâm) cao 8 tầng, diện tích xây dựng: 2.600 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 15.739 m<sup>2</sup>; chức năng là trụ sở làm việc của Cơ quan ĐHĐN, phục vụ hoạt động điều hành, quản lý tổng thể ĐHĐN; tổng số cán bộ, giảng viên: 334 người.

- Hội trường và phòng hội thảo trung tâm - HB2 (Hội trường trung tâm) cao 3 tầng, diện tích xây dựng: 3.097 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 5.978 m<sup>2</sup>; là hội trường đa năng được thiết kế hợp khối với nhà hiệu bộ trung tâm, sử dụng chung phục vụ các hoạt động của ĐHĐN và các cơ sở giáo dục thành viên như: các hoạt động sự kiện lễ hội, hội nghị, hội thảo trao đổi học thuật nội bộ, khu vực và tầm quốc tế.

- Công trình cảnh quan nội bộ và các hạng mục phụ trợ, diện tích 15.111 m<sup>2</sup>.

b. Đầu tư hệ thống kỹ thuật các công trình đồng bộ, đảm bảo quá trình vận hành hoạt động: phòng cháy chữa cháy, điều hòa, thang máy, hệ thống điện, cấp thoát nước, điện nhẹ và hệ thống kỹ thuật khác.

c. Mua sắm lắp đặt các thiết bị nội thất phục vụ công tác giảng dạy, học tập và làm việc: bàn ghế phục vụ giảng dạy học tập, bảng từ, bàn ghế làm việc, tủ hồ sơ... d. Đổi mới chương trình và phương pháp đào tạo

### **3.2. Hợp phần 2: Vượt trội trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ ở các lĩnh vực trọng điểm**

a. Đầu tư xây dựng các công trình thuộc khu chức năng, gồm:

Khu trung tâm thí nghiệm và nghiên cứu khoa học tập trung: Diện tích đất 7,11 ha, được đầu tư xây dựng các công trình:

- Khối nhà hành chính - TN1 (Nhà làm việc) cao 5 tầng, diện tích xây dựng: 1.969 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng: 7.834 m<sup>2</sup>, phục vụ cho 269 cán bộ, giảng viên, nhân viên nghiên cứu chuyên sâu và làm việc.

- Khu nghiên cứu - nhà thí nghiệm gồm 03 khối nhà cao 3 tầng: khối nhà 1- TN2.1, khối nhà 2- TN2.2, khối nhà 3- TN2.3 (Nhà thực hành thí nghiệm), được kết nối liên thông với nhau, diện tích xây dựng 6.175 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn: 20.885 m<sup>2</sup>, tổng số cán bộ, giảng viên, chuyên viên và nhân viên: 237 người; số sinh viên, học viên: 2.700 người, phục vụ nghiên cứu, thực hành thí nghiệm cho các Khoa/ngành đào tạo liên quan thuộc các đơn vị: Trường Đại học Bách khoa, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Trường Đại học Sư phạm, Khoa Y Dược, Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh.

- Trạm xử lý nước thải đặc thù cho khu Trung tâm thí nghiệm và nghiên cứu khoa học tập trung (2 Modul) có tổng công suất 40 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Công trình cảnh quan nội bộ và các hạng mục phụ trợ, diện tích 28.877 m<sup>2</sup>.

- Đầu tư hệ thống kỹ thuật các công trình đồng bộ, đảm bảo quá trình vận hành hoạt động:

phòng cháy chữa cháy, điều hòa, thang máy, hệ thống điện, cấp thoát nước, điện nhẹ và hệ thống kỹ thuật khác.

- Mua sắm lắp đặt các thiết bị nội thất, thiết bị phụ trợ phục vụ công tác thí nghiệm và nghiên cứu khoa học, gồm: các loại thiết bị phụ trợ, khăn mũ: bàn, ghế thí nghiệm, tủ hút khí độc, bàn ghế làm việc, bàn ghế họp, tủ hồ sơ...; hệ thống quản lý tòa nhà (BMS), hệ thống pin năng lượng mặt trời...

b. Đầu tư thiết bị thí nghiệm và nghiên cứu khoa học, cơ sở hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin

(i) Trung tâm thí nghiệm lĩnh vực Công nghệ năng lượng tái tạo - sinh học - môi trường

(ii) Trung tâm thí nghiệm lĩnh vực Công nghệ cơ điện tử - tự động hóa - điều khiển tự động (iii)

Trung tâm thí nghiệm Khoa học sự sống (Công nghệ gen, công nghệ tế bào động vật và thực vật, công nghệ vi sinh, công nghệ nano, công nghệ dược phẩm và hợp chất thiên nhiên).

(iv) Trung tâm thí nghiệm Kỹ thuật số (Internet vạn vật, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, an ninh thông tin);

(v) Hạ tầng, cơ sở vật chất và ứng dụng CNTT phục vụ đào tạo, nghiên cứu và quản trị đại học.

c. Đầu tư xây dựng phần hạ tầng kỹ thuật

Trong phạm vi của dự án, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thiết bị hạ tầng kỹ thuật trên diện tích 49ha, gồm các hạng mục: san nền, giao thông, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, cấp điện, thông tin liên lạc, chiếu sáng, công trình chính, cảnh quan biểu tượng đặc trưng và biển thông tin hướng dẫn...

d. Nâng cao năng lực các tổ chức nghiên cứu KH-CN

### **3.3. Hợp phần 3: Nâng cao năng lực quản trị và quản lý thực hiện dự án**

a. Nâng cao năng lực quản trị thông qua xây dựng hệ thống quản trị đại học tiên tiến trên tầng ứng dụng CNTT.

b. Quản lý, thực hiện dự án.

### **4. Tổng mức đầu tư**

Tổng mức đầu tư: 2.767.460 triệu đồng tương đương 117,76 triệu USD (1 USD = 23.500 đồng, tỷ giá tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	1.273.830 triệu đồng
- Chi phí thiết bị	:	1.000.508 triệu đồng
- Chi phí các hoạt động phi xây dựng	:	78.375 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	22.962 triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	93.458 triệu đồng
- Chi phí khác	:	49.123 triệu đồng
- Dự phòng phí	:	249.204 triệu đồng

## 5. Nguồn vốn đầu tư

- Vốn vay Ngân hàng Thế giới (gọi tắt là WB): 2.303.000 triệu đồng tương đương 98 triệu USD, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương cấp phát 90%.

+ ĐHĐN vay lại 10%.

- Vốn đối ứng: 464.460 triệu đồng tương đương 19,76 triệu USD, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương cấp phát 90%.

+ ĐHĐN tự bố trí 10% từ nguồn thu hợp pháp.

## 6. Yêu cầu kiểm toán

Theo quy định hiện hành về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, Dự án khi hoàn thành phải kiểm toán báo cáo quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

## II. Thông tin về gói thầu

### 1. Tổng quan

- Tên gói thầu: Tư vấn kiểm toán độc lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Tiểu dự án 1
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 28 tháng
- Nguồn vốn: Vốn đối ứng

### 2. Mục đích của việc lựa chọn tư vấn kiểm toán

Mục đích của kiểm toán báo cáo quyết toán các gói thầu hoàn thành, dự án hoàn thành là làm tăng độ tin cậy của người sử dụng đối với báo cáo quyết toán và là cơ sở để Ban QLDA ODA đệ trình các đơn vị có thẩm quyền phê duyệt, thông qua việc kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán đưa ra ý kiến, xét trên các khía cạnh trọng yếu, liệu quá trình thực hiện dự án có tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và các báo cáo có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình thực hiện, quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, có phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hay không.

- Kiểm tra và có ý kiến đánh giá, nhận xét độc lập về Báo cáo quyết toán các gói thầu hoàn thành, khối lượng hoàn thành từng giai đoạn của gói thầu;

- Kiểm tra và có ý kiến đánh giá, nhận xét độc lập về Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

### **III. Phạm vi và yêu cầu công việc**

#### **1. Trách nhiệm lập báo cáo kiểm toán**

Nhà thầu kiểm toán chịu trách nhiệm lập báo cáo kiểm toán quyết toán các gói thầu hoàn thành, khối lượng hoàn thành từng giai đoạn của gói thầu, báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của chuẩn mực kiểm toán và các quy định pháp luật đang áp dụng.

#### **2. Phạm vi công việc kiểm toán**

Trách nhiệm của kiểm toán viên là bày tỏ quan điểm về báo cáo quyết toán các gói thầu hoàn thành, khối lượng hoàn thành từng giai đoạn của gói thầu, dự án hoàn thành dưới đây dựa trên công tác kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện nhằm đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo có còn sai sót trọng yếu hay không.

Nhà thầu kiểm toán thực hiện kiểm toán quyết toán các gói thầu hoàn thành, khối lượng hoàn thành từng giai đoạn của gói thầu, dự án hoàn thành, lập báo cáo kiểm toán phải tuân thủ Chuẩn mực số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ban hành theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính, Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

Nhà thầu kiểm toán phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ban QLDA ODA về số liệu báo cáo của mình và bảo vệ số liệu khi Báo cáo quyết toán của dự án trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nhiệm vụ cụ thể:

- Kiểm tra, đánh giá hồ sơ pháp lý, khối lượng, giá trị thanh toán.
- Kiểm toán nguồn vốn đầu tư của dự án;
- Kiểm toán chi phí đầu tư;
- Kiểm toán chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản;
- Kiểm toán giá trị tài sản hình thành sau đầu tư (chi tiết theo danh mục, số lượng, quy mô, công suất, nguyên giá từng tài sản);
- Kiểm toán tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng;
- Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán nhà nước (nếu có);
- Nhận xét đánh giá, kiến nghị.

#### **3. Giai đoạn thực hiện kiểm toán:**

- Kiểm toán báo cáo quyết toán gói thầu hoàn thành, khối lượng hoàn thành từng giai đoạn của gói thầu: Kiểm toán theo tiến độ thanh toán của gói thầu và sau khi gói thầu được hoàn thành, quyết toán.

- Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành: Kiểm toán khi dự án hoàn thành, dự kiến trong năm 2027.

#### **4. Báo cáo kiểm toán**

- Kiểm toán viên phải nộp cho Ban QLDA ODA Báo cáo kiểm toán đối với Báo cáo quyết toán gói thầu hoàn thành, khối lượng hoàn thành từng giai đoạn của gói thầu, quyết toán dự án hoàn thành.

- Các nội dung chính và mẫu Báo cáo kiểm toán được thực hiện theo Thông tư số 67/2015/TTBTC ngày 08/5/2015 về việc ban hành Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

- Báo cáo kiểm toán ít nhất phải bao gồm những nội dung sau:

+ Kiểm tra việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

+ Đối chiếu số vốn đã cấp, thanh toán do chủ đầu tư báo cáo với số xác nhận của cơ quan cấp vốn, thanh toán liên quan để xác định số vốn đầu tư thực tế thực hiện;

+ Kiểm tra chi phí đầu tư đề nghị quyết toán: Đối chiếu khối lượng thanh toán, quyết toán với hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu của gói thầu, giá trúng thầu được duyệt, các điều kiện nêu trong hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hồ sơ hoàn công và các tài liệu liên quan;

+ Kiểm tra giá trị phát sinh (nếu có): Xác định rõ nguyên nhân tăng giảm, đối chiếu với văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền, việc áp dụng các chính sách chế độ quy định liên quan để thanh toán chi phí đầu tư phát sinh;

+ Kiểm toán các khoản chi phí tư vấn thực hiện theo hợp đồng;

+ Kiểm toán chi phí do chủ đầu tư trực tiếp thực hiện, chi phí ban quản lý dự án theo chi tiết từng nhóm loại, từng khoản mục, từng khoản chi phí so với dự toán được duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định;

+ Chi phí đầu tư thiệt hại do thiên tai, địch họa và các nguyên nhân bất khả kháng khác không thuộc phạm vi bảo hiểm;

+ Căn cứ kết quả thẩm tra chi phí đầu tư, tình hình thanh toán cho các nhà thầu của chủ đầu tư để thẩm tra công nợ của dự án;

+ Kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề có liên quan.

#### **5. Thời hạn nộp báo cáo**

- Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán gói thầu, khối lượng hoàn thành từng giai đoạn của gói thầu: Sau khi kết thúc kiểm toán, đơn vị kiểm toán sẽ phát hành dự thảo Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán gói thầu hoàn thành, khối lượng hoàn thành từng giai đoạn của gói thầu và những kiến nghị cần giải quyết cho Ban QLDA ODA trong vòng 45 ngày/01 gói thầu, 05 ngày/01 lần thanh toán khối lượng hoàn thành từng giai đoạn của gói thầu kể từ ngày Ban QLDA ODA cung cấp đủ hồ sơ từng gói thầu cho đơn vị kiểm toán. Đơn vị kiểm toán sẽ phát hành Báo cáo

kiểm toán chính thức sau 02 ngày làm việc kể từ ngày hai bên thống nhất số liệu trong dự thảo Báo cáo kiểm toán.

- Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành: Đơn vị kiểm toán sẽ phát hành dự thảo Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trong vòng 60 ngày kể từ ngày đơn vị kiểm toán được cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm toán. Báo cáo kiểm toán chính thức sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hai bên thống nhất số liệu trong dự thảo Báo cáo kiểm toán.

- Đơn vị kiểm toán sẽ sửa đổi báo cáo theo ý kiến góp ý của Ban QLDA ODA. Trong các tình huống cụ thể, khi được yêu cầu, nhà thầu kiểm toán sẽ lập các báo cáo thích hợp gửi Ban QLDA ODA.

#### **IV. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

##### **1. Trách nhiệm chung:**

- Tạo điều kiện, giúp đỡ đơn vị tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng
- Cung cấp tài liệu liên quan của dự án.

##### **2. Chủ đầu tư sẽ giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm toán như sau:**

- Hồ sơ quyết toán/Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;
- Các văn bản pháp lý có liên quan đến dự án/công trình;
- Các hợp đồng, các biên bản thanh lý hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu, đơn vị tham gia thực hiện dự án;
- Toàn bộ các quyết toán khối lượng A-B, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành các gói thầu trong dự án;
- Các hồ sơ, tài liệu khác trong dự án: hồ sơ thiết kế, dự toán thiết kế, dự toán bổ sung, hồ sơ đấu thầu, hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công ...
- Việc giao nhận hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm toán sẽ được chủ đầu tư và nhà thầu lập thành văn bản và ký xác nhận. Nhà thầu phải có trách nhiệm quản lý, bảo quản các hồ sơ, tài liệu đã được chủ đầu tư giao, nếu để thất lạc hoặc mất mát nhà thầu phải chịu trách nhiệm.
- Các tài liệu khác (nếu có).

#### **V. Trách nhiệm của nhà thầu kiểm toán**

- Bảo đảm tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán hiện hành;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong báo cáo kiểm toán;
- Chủ trì trong quá trình làm việc giải trình số liệu với các cấp thẩm quyền, với cơ quan thẩm tra phê duyệt báo cáo quyết toán (khi có yêu cầu của chủ đầu tư) và đề xuất các giải pháp liên quan đến kết quả của cuộc kiểm toán;
- Phối hợp cùng chủ đầu tư trong công tác lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định hiện hành;
- Cung cấp tất cả các file tài liệu liên quan đến dự án cho chủ đầu tư sau khi hoàn thành kiểm toán dự án, đồng thời phối hợp với chủ đầu tư trong công tác biên chế hồ sơ cứng theo từng gói

thâu (riêng file mềm được biên chế theo từng gói thâu, sắp xếp hợp lý theo trình tự đầu tư/thời gian và cung cấp bằng USB hoặc...).